

Số: /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày tháng 5 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định báo cáo nghiên cứu tiên khả thi dự án nhóm A, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý**

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo nghiên cứu tiên khả thi dự án nhóm A; báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý và giao nhiệm vụ thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm C sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 1080/STC-TĐĐT ngày 29 tháng 4 năm 2025.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định báo cáo nghiên cứu tiên khả thi dự án nhóm A, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; thành viên Hội đồng thẩm định; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, CVNCTH;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH<sub>(ĐT)</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Văn Thạch**

## QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG

### Hội đồng thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /5/2025  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

## CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý (sau đây gọi là Hội đồng thẩm định).

2. Các thành viên Hội đồng thẩm định; các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A; báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B; các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### Điều 2. Nguyên tắc hoạt động, kinh phí, của Hội đồng thẩm định

1. Hội đồng thẩm định hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

2. Kinh phí, nội dung chi, mức chi để phục vụ cho hoạt động của Hội đồng thẩm định và cá nhân tham gia phục vụ hoạt động của Hội đồng thẩm định được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

## CHƯƠNG II

### HỒ SƠ, NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN THẨM ĐỊNH BÁO CÁO NGHIÊN CỨU TIỀN KHẢ THI DỰ ÁN NHÓM A, BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN NHÓM B

### Điều 3: Thành phần hồ sơ

1. Hồ sơ thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công nhóm A, B bao gồm:

a) Tờ trình đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án (theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ);

b) Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A; báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B (*Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A theo mẫu số 03; Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B theo mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ*);

c) Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

2. Cơ quan trình thẩm định gửi Hội đồng thẩm định hoặc cơ quan chủ trì thẩm định hồ sơ thẩm định bằng hình thức điện tử, trừ hồ sơ, tài liệu chứa bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

#### **Điều 4: Nội dung thẩm định**

1. Nội dung thẩm định chủ trương đầu tư chương trình đầu tư công gồm:

a) Sự phù hợp với các tiêu chí xác định chương trình đầu tư công;

b) Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định;

c) Sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch;

d) Các nội dung quy định tại Điều 33 của Luật Đầu tư công;

đ) Hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững;

e) Khả năng thu hồi vốn và trả nợ trong trường hợp sử dụng vốn vay.

2. Nội dung thẩm định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công nhóm A, B gồm:

a) Sự cần thiết đầu tư dự án;

b) Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định;

c) Sự phù hợp với kế hoạch và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch;

d) Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm A, B;

đ) Các nội dung quy định tại Điều 34 của Luật Đầu tư công với dự án nhóm A, Điều 35 của Luật Đầu tư công với dự án nhóm B;

e) Hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

#### **Điều 5: Thời gian thẩm định**

1. Đối với báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A, thời gian thẩm định không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan chủ trì thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó thời gian tham gia ý kiến của các thành viên hội đồng thẩm định và các ngành, đơn vị có liên quan không quá 10 ngày làm việc).

2. Đối với báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B thời gian thẩm định không quá 20 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan chủ trì thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó thời gian tham gia ý kiến của các thành viên hội đồng thẩm định và các ngành, đơn vị có liên quan không quá 05 ngày làm việc).

3. Đối với các trường hợp điều chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A, báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, thời gian thẩm định không quá 20 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan chủ trì thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó thời gian tham gia ý kiến của các thành viên hội đồng thẩm định và các ngành, đơn vị có liên quan không quá 07 ngày làm việc).

### **CHƯƠNG III**

#### **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH VÀ TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CHỦ TỊCH, THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG, CÁC THÀNH VIÊN TRONG HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH**

##### **Điều 6. Nhiệm vụ của Hội đồng thẩm định**

1. Tổ chức thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B; thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với chương trình đầu tư công sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý (*Trừ các chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư*).

2. Tổ chức thẩm định điều chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A, báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý.

##### **Điều 7. Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng thẩm định**

1. Có quyền yêu cầu các cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư cung cấp bổ sung tài liệu, thông tin có liên quan đến các chương trình, dự án để phục vụ công tác thẩm định khi cần thiết; đồng thời yêu cầu cơ quan, đơn vị chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ để đáp ứng các yêu cầu thẩm định; xem xét, quyết định kế hoạch thẩm định và các vấn đề khác có liên quan trong quá trình thẩm định.

2. Được thuê chuyên gia tư vấn đối với chương trình, dự án phức tạp, có tính chất đặc thù mà Hội đồng thẩm định cấp tỉnh không đủ năng lực thẩm định theo quy định của pháp luật.

3. Chủ tịch Hội đồng thẩm định sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh; Thường trực Hội đồng thẩm định sử dụng con dấu của Sở Tài chính; Thành viên hội đồng sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị trong hoạt động thẩm định.

##### **Điều 8. Quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng thẩm định**

1. Chịu trách nhiệm toàn diện về mọi hoạt động của Hội đồng thẩm định.
2. Chủ trì các phiên họp của Hội đồng thẩm định để thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý.
3. Chủ trì các phiên họp của Hội đồng thẩm định để thẩm định điều chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý.
4. Trường hợp các chương trình, dự án phức tạp, có tính chất đặc thù mà Hội đồng thẩm định cấp tỉnh không đủ năng lực thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án, Chủ tịch Hội đồng thẩm định có văn bản báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép Hội đồng thẩm định được thuê chuyên gia tư vấn thẩm định và lập báo cáo kết quả thẩm định gửi Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.
5. Quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định.
6. Được ủy quyền cho Thường trực Hội đồng thẩm định chủ trì các cuộc họp và điều hành một số nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

### **Điều 9. Quyền hạn và trách nhiệm của Thường trực Hội đồng thẩm định**

1. Thực hiện chức năng Thường trực Hội đồng thẩm định, theo dõi, điều hành công việc chung của Hội đồng thẩm định; Thực hiện các nhiệm vụ theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng thẩm định; đầu mối quản lý các dự án nhóm A, nhóm B sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý.
2. Có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ trình thẩm định; Trong thời hạn 10 ngày làm việc nếu thấy hồ sơ không đáp ứng yêu cầu theo quy định thì gửi trả lại và có ý kiến bằng văn bản yêu cầu cơ quan, đơn vị trình thẩm định hoàn chỉnh lại hồ sơ; trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đủ điều kiện theo quy định, Thường trực hội đồng thẩm định gửi văn bản kèm hồ sơ cho các thành viên liên quan để thẩm định.
3. Thẩm định, có ý kiến đối với nội dung hồ sơ báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình dự án và những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình phụ trách; Tiếp nhận, tổng hợp các ý kiến của thành viên hội đồng thẩm định, hoàn thiện dự thảo báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định theo quy định. Trường hợp nội dung Hồ sơ trình đầy đủ về thành phần và tính pháp lý, đủ điều kiện tổ chức thẩm định theo quy định, cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định tổng hợp, báo cáo xin ý kiến Chủ tịch Hội đồng thẩm định để bố trí lịch họp Hội đồng thẩm định. Trường hợp có các ý kiến không thống nhất hoặc có các vấn đề quan trọng khác thì báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định triệu tập cuộc họp để thảo luận thống nhất. Dự thảo báo cáo trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định xem xét ban hành trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư.

4. Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng thẩm định, trao đổi, đóng góp ý kiến về các nội dung xem xét, thẩm định và biểu quyết các kết luận của Hội đồng thẩm định.

5. Thay mặt Hội đồng thẩm định có ý kiến bằng văn bản yêu cầu các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý cung cấp bổ sung các tài liệu có liên quan, giải thích, làm rõ những vấn đề cần thiết trong quá trình thẩm định.

6. Quản lý các tài liệu, văn bản liên quan đến công tác thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp tỉnh theo quy định.

7. Được cử cán bộ chuyên môn thuộc quyền quản lý để thực hiện các nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng thẩm định và làm Thư ký các cuộc họp hoặc các cuộc kiểm tra, khảo sát thực địa của Hội đồng thẩm định.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do chủ tịch Hội đồng thẩm định giao.

### **Điều 10. Quyền hạn và trách nhiệm của thành viên Hội đồng thẩm định**

1. Được yêu cầu cơ quan Thường trực của Hội đồng thẩm định cung cấp hồ sơ trình thẩm định và các tài liệu có liên quan phục vụ việc tham gia thẩm định; Phải bảo mật, giữ gìn các thông tin và tài liệu đã được cung cấp theo quy định của pháp luật.

2. Nghiên cứu các tài liệu, hồ sơ báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án và những vấn đề liên quan để có ý kiến cụ thể, rõ ràng, đầy đủ thuộc lĩnh vực quản lý bằng văn bản hoặc thảo luận tại phiên họp của Hội đồng (khi được triệu tập).

3. Gửi ý kiến tham gia thẩm định bằng văn bản về cơ quan Thường trực Hội đồng theo đúng thời gian quy định tại Điều 5 của Quy định này, nếu quá thời hạn trên không gửi ý kiến thì được coi như đã đồng ý với toàn bộ các nội dung của báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án và phải chịu trách nhiệm về các nội dung thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

4. Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng thẩm định, trao đổi, đóng góp ý kiến về các nội dung xem xét, thẩm định và biểu quyết các kết luận của Hội đồng thẩm định. Trường hợp đặc biệt không thể tham dự phiên họp, thành viên Hội đồng thẩm định phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định và có ý kiến bằng văn bản ủy quyền cho đại diện của đơn vị mình tham dự. Người được ủy quyền phải có chuyên môn phù hợp, hiểu biết về chương trình, dự án để đóng góp ý kiến cho Hội đồng thẩm định xem xét thẩm định. Ý kiến của đại diện được ủy quyền là ý kiến của Thành viên đó trong Hội đồng thẩm định.

5. Được sử dụng bộ máy, cán bộ của đơn vị, trong trường hợp cần thiết có thể yêu cầu Hội đồng thẩm định tổ chức đi khảo sát thực địa theo hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư.

6. Được bảo lưu ý kiến nếu không đồng ý với kết luận do Hội đồng thẩm định quyết định; ý kiến bảo lưu được ghi vào Biên bản phiên họp của Hội đồng thẩm định.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do chủ tịch Hội đồng thẩm định giao.

## **CHƯƠNG IV HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH**

### **Điều 11. Phiên họp của Hội đồng thẩm định**

1. Phiên họp Hội đồng thẩm định chỉ được tiến hành khi có mặt ít nhất 2/3 (hai phần ba) số lượng thành viên tham dự nhưng phải có mặt của thành viên của Sở chuyên ngành liên quan đến chương trình, dự án đề xuất.

2. Chủ tịch Hội đồng thẩm định hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định khi được ủy quyền kết luận trên cơ sở nội dung hồ sơ, ý kiến thảo luận, thống nhất của thành viên Hội đồng thẩm định có mặt tại phiên họp.

3. Nội dung phiên họp Hội đồng thẩm định phải được lập thành Biên bản cuộc họp thẩm định. Sau khi có Biên bản thẩm định của Hội đồng thẩm định, Chủ tịch Hội đồng thẩm định ký báo cáo kết quả thẩm định gửi đến đơn vị đề xuất hoàn thiện hồ sơ trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án theo quy định.

4. Kết luận thông qua các nội dung thẩm định phải được tối thiểu 50% số thành viên Hội đồng thẩm định biểu quyết thông qua (bao gồm cả số thành viên có mặt tại phiên họp và số thành viên biểu quyết bằng văn bản). Trường hợp tỷ lệ biểu quyết là 50/50 trên số thành viên Hội đồng thẩm định biểu quyết, nội dung thẩm định được thông qua theo ý kiến đã biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

5. Kết luận cuối cùng thông qua báo cáo thẩm định phải được tối thiểu 2/3 số thành viên Hội đồng thẩm định biểu quyết (bao gồm cả số thành viên có mặt tại phiên họp và số thành viên biểu quyết bằng văn bản).

### **Điều 12. Quy trình thực hiện thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư**

1. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định tổng hợp, báo cáo xin ý kiến Chủ tịch Hội đồng thẩm định thông qua để bố trí lịch họp Hội đồng thẩm định. Giấy mời họp (kèm theo hồ sơ, tài liệu có liên quan) gửi các thành viên Hội đồng thẩm định tối thiểu 07 ngày trước thời điểm tổ chức cuộc họp. Trường hợp cấp bách do Chủ tịch Hội đồng thẩm định quyết định.

2. Trường hợp cần thiết, cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định chủ trì, phối hợp với sở, ngành chuyên môn, địa phương và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra thực địa hiện trường các chương trình, dự án và báo cáo kết quả kiểm tra tại phiên họp Hội đồng thẩm định.

3. Các thành viên Hội đồng thẩm định có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Tài chính tối thiểu 02 ngày trước phiên họp. Ý kiến tham gia về các nội dung thẩm định liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của đơn vị; những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

4. Hội đồng thẩm định tiến hành tổ chức phiên họp hoặc thẩm định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đề thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo các nội dung quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định của Chính phủ, Quy chế này và quy định pháp luật có liên quan.

5. Hội đồng thẩm định ban hành Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư trong thời hạn tối đa 07 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức phiên họp của Hội đồng thẩm định.

6. Sau khi tiếp thu ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định, đơn vị được giao nhiệm vụ lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý; đồng thời, gửi 01 bộ hồ sơ (đã hoàn chỉnh) về Sở Tài chính (cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định) để kiểm tra và lưu trữ hồ sơ.

### **Điều 13. Biên bản phiên họp của Hội đồng thẩm định**

1. Biên bản phiên họp được ghi chép một cách đầy đủ, trung thực diễn biến phiên họp của Hội đồng thẩm định.

2. Nội dung chủ yếu biên bản phiên họp bao gồm: Thành phần triệu tập tham dự họp, thành phần mời tham dự (nếu có); nội dung, trình tự phiên họp; các ý kiến tham gia tại phiên họp; tổng hợp kết quả biểu quyết của thành viên Hội đồng thẩm định (qua phiếu ý kiến); nội dung kết luận của Hội đồng thẩm định; ý kiến bảo lưu của thành viên Hội đồng thẩm định tại phiên họp (nếu có).

3. Biên bản phiên họp của Hội đồng phải được Chủ tịch Hội đồng thẩm định và đại diện lãnh đạo đơn vị giúp việc Cơ quan Thường trực của Hội đồng thẩm định ký, ghi rõ họ tên ở trang cuối cùng và được gửi tới các thành viên của Hội đồng thẩm định.

### **Điều 14. Lưu trữ hồ sơ, tài liệu**

Các hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động của Hội đồng thẩm định được lưu trữ tại cơ quan Thường trực của Hội đồng thẩm định theo quy định của pháp luật về lưu trữ và pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

## **CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 15. Điều khoản thi hành**

1. Chủ tịch Hội đồng thẩm định, Thường trực Hội đồng thẩm định và các thành viên của Hội đồng thẩm định; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc những quy định của Quy chế hoạt động này.



2. Trong quá trình thực hiện quy chế, nếu có nội dung chưa phù hợp, các thành viên gửi ý kiến về Hội đồng thẩm định (qua Sở Tài chính) để tổng hợp. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động này phải được các thành viên Hội đồng thẩm định thống nhất thông qua, trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định xem xét, quyết định.

---